

Số: 52 /BV-KD
Báo giá lần 7 tháng 10/2026

Hiệp Hòa, ngày 28 tháng 10 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm thiết bị y tế; gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý linh kiện, vật tư thay thế cho trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 ; Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý linh kiện, vật tư thay thế cho trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định số 1572/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1);

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-SYT ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ- BV ngày 28/10/2026 về việc Phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật và nguồn vốn dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế lần 4 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa.

Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế lần 4 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Người nhận báo giá: Đặng Tiên Hiệp
 - Chức Vụ: Phó Trưởng khoa Dược - VTTBYT
 - SĐT: 0949.212.333

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Đơn vị quan tâm đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược- VTTBYT -Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa; Địa chỉ: Tổ dân phố Phố Thắng - Phường Hiệp Hoà - Thành phố Bắc Ninh.

- Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h ngày 28 tháng 10 năm 2026 đến trước 17h, ngày 09 tháng 11 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm chi tiết như sau:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy điện tim 6 kênh	Cấu hình cung cấp yêu cầu: - Máy chính: 01 bộ - Dây điện tim: 01 cái - Dây nguồn: 01 cái - Điện cực ngực: 06 quả - Điện cực kẹp chi: 04 cái - Ấc quy: 01 cái - Giấy in: 01 tập - Xe đẩy: 01 cái Tài liệu HDSD tiếng Anh và tiếng Việt : 01 bộ THÔNG SỐ KỸ THUẬT - Có thể hiển thị đồng thời 12 đạo trình điện tim ECG - Công nghệ lọc tiên tiến giúp giảm nhiễu mà ít gây biến dạng sóng Chương trình phân tích điện tim ECAPS12C với hơn 200 mục phát hiện với phân tích chi tiết bao gồm phân tích điện tâm đồ kiểu Brugada - Có tính năng ghi mở rộng - Dữ liệu có thể xuất qua LAN có dây hoặc qua LAN không dây khi lắp thêm module tùy chọn - Bộ nhớ USB hoặc thẻ SD có thể được sử dụng như một bộ nhớ ngoài - Thông tin bệnh nhân có thể nhận được từ máy chủ bên ngoài. Và báo cáo có thể được xuất ra ở định	Chiếc	02

	dạng DICOM hoặc PDF giúp tích hợp dữ liệu tốt hơn với các hệ thống quản lý dữ liệu khác nhau. - Có thể lưu trữ dữ liệu 3 phút gần nhất của tất cả các đạo trình sóng ECG vào bộ nhớ trong Thu nhận tín hiệu điện tim: - Mạch đầu vào được bảo vệ chống sốc điện - Độ nhạy tiêu chuẩn: 10 mm/mV $\pm 2\%$ - Trở kháng đầu vào: $\geq 50 \text{ M}\Omega$ tại 0.67 Hz - Hệ số lọc nhiễu đồng pha: $> 105 \text{ dB}$ - Điện áp chống phân cực: $\pm 550 \text{ mV}$ - Tần số đáp ứng: 0.05 Hz đến 150 Hz (+0.4dB/ -3 dB) - Nhiễu trong: $\leq 20 \mu\text{Vp-v}$ - Dải đếm nhịp tim: 30 đến 300 nhịp/phút; độ chính xác: $\pm 10\%$ (30 đến 240 nhịp/phút) - Tốc độ lấy mẫu: 16.000 mẫu/s/kênh Xử lý dữ liệu sóng: - Đạo trình điện tim: 12 đạo trình - Độ nhạy: 5, 10, 20 mm/mV - Tốc độ lấy mẫu: 500 mẫu/s - Bộ lọc nhiễu xoay chiều: 50/60 Hz - Hằng số thời gian: $\geq 3.2 \text{ s}$ - Bộ lọc cao tần: 75, 100, 150 Hz (-3 dB) - Bộ lọc nhiễu điện cơ: 25/35 Hz - Đáp ứng tín hiệu tối thiểu: $\leq 20 \mu\text{Vp-v}$ - Bộ lọc chống trôi đường nền: yếu 0.1 Hz (-20dB), mạnh 0.1 Hz (-34dB) - Có chức năng phát hiện máy tạo nhịp - Bộ chuyển đổi A/D: 24 bit Hiển thị: - Màn hình màu tinh thể lỏng - Kích thước: 8 inch - Độ phân giải: 800 x 480 điểm - Hiển thị dữ liệu: 12 đạo trình sóng điện tim, thông tin bệnh nhân, cài đặt chế độ ghi, chế độ hoạt động, nhịp tim, đánh dấu đồng bộ QRS, thông báo lỗi, tuột điện cực, độ nhiễu Ghi: - Phương pháp: in nhiệt - Mật độ in: 200 dpi - Khổ giấy: rộng 110 mm, dài 30 m gập Z - Số kênh ghi: 3, 3+nhịp, 6 - Tốc độ ghi: 5, 10, 12.5, 25, 50 mm/s		
--	--	--	--

		- Độ chính xác tốc độ ghi: $\leq \pm 5\%$ - Dữ liệu ghi: sóng điện tim, nhịp tim, tên đạo trình, phiên bản, ngày và giờ, tốc độ giấy, độ nhạy, cài đặt bộ lọc, thông tin bệnh nhân, thông tin phép đo, đánh dấu Phân tích điện tim: - Áp dụng cho bệnh nhân: trẻ sơ sinh, trẻ em, người lớn - Mục phát hiện: khoảng 200 mục - Mục đánh giá: 5 mục Lưu trữ: - Bộ nhớ trong lưu trữ tối đa 800 file ECG Ắc quy: - Ắc quy có thời gian hoạt động hơn 150 phút; thời gian sạc: 3 giờ An toàn: - Tuân thủ tiêu chuẩn IEC 60601-1 Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương		
2	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	I. Yêu cầu chung -Hàng mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau -Đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương -Môi trường hoạt động: phù hợp với khí hậu tại Việt Nam -Nguồn điện cung cấp: 220V, 50 Hz -Xuất xứ máy chính : Thuộc các nước trong nhóm G7 hoặc EU II. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính: 01 chiếc - Cáp điện tim (ECG): 01 bộ - Cảm biến đo SpO2 đầu ngón tay dùng nhiều lần và cáp: 01 bộ - Bộ đo huyết áp không xâm nhập (NIBP): 01 bộ - Cảm biến nhiệt độ da (TEMP): 01 chiếc - Dây nguồn: 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ III. CHỈ TIÊU VỀ KỸ THUẬT - Máy theo dõi bệnh nhân di động đa chức năng với màn hình ≥ 12 inch. - Máy theo dõi có thể được vận hành bằng màn hình cảm ứng trực quan. - Máy theo dõi bệnh nhân di động được sử dụng trong các khoa cấp cứu của bệnh viện, khoa nội và khoa sơ sinh.	Chiếc	02

	- Máy theo dõi bệnh nhân có thể bổ sung option EtCO₂, IBP thành máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số - Máy có thể Nâng cấp đo các tính năng: Đo cung lượng tim (CO), Đo độ đau (NMT) Thông số chung: - Nguồn điện: 100 - 240 VAC 50/60 Hz - Lớp bảo vệ: I Màn hình LCD: - Màn hình màu: LCD TFT $\geq 12''$ - Số kênh: ≥ 3 kênh - Có thể lưu trữ dữ liệu: Tối đa ≥ 72 giờ - Cảnh báo y tế cho tất cả các thông số ECG: - Leads: Tối thiểu có I, II, III, aVR, aVL, aVF, Vn - Tỷ lệ CMRR: ≥ 95 dB - Độ nhạy: ≤ 10 mm/mV - Phạm vi nhịp tim: $\leq 40 - \geq 300$ bpm - Phát hiện phức hợp QRS - Bảo vệ: + Xung khử rung tim + Nhiều loạn tần số cao - Phát hiện và báo hiệu máy tạo nhịp tim ST: - Mức ST: ≤ 2.5 mV - Khả năng thay đổi vị trí điểm đo - Kết quả hiển thị dưới dạng giá trị số và xu hướng Hô hấp: - Nhịp thở: $\leq 0 - \geq 150$ rpm - Phương pháp đo: lưu biến (trở kháng) - Thời gian nhận dạng ngừng thở: $\leq 5 - \leq 40$ giây - Hiển thị dạng sóng hô hấp NIBP: - Phạm vi đo: $\leq 10 - \geq 300$ mmHg - Chế độ đo: thủ công, tự động - Đo lại tự động - Bơm hơi: máy bơm tự động - Phương pháp đo: Đo dao động - Giới hạn an toàn quá áp: ≥ 300 mmHg đối với người lớn ≥ 150 mmHg đối với trẻ sơ sinh SpO₂: - Phạm vi đo: 0 - 100% - Độ chính xác 70% - 100%: 2 chữ số - Tốc độ xung: $\leq 30 - \geq 300$ bpm - Hiển thị sóng đo Mô-đun nhiệt độ: - Phạm vi đo: 0 - ≥ 45 °C - Độ chính xác: $\leq 0,2$ °C	
--	---	--

- Số kênh: ≤2

Tổng cộng: 02 khoản

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản vật tư, thiết bị y tế: *cung cấp, vận chuyển hàng hóa đến tận khoa Dược - VTTBYT của Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa.*

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng ngay sau hoàn thành công việc và đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.

4. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu VT;
- Đăng website đơn vị;

GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Hoàn

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa liên quan

STT	Danh mục ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2026 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thông nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.